

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày 12/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nôi và ông Đinh Ngọc Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Duy T – sinh năm 1992; Số căn cước công dân 034092004502 do Bộ C2 cấp ngày 19/7/2017; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Duy C và bà Đỗ Thị L; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 95/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nộp án phí và tiền phạt tháng 11/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh (đối với người nghiện ma túy) số 34/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND quận H, thành phố Hà Nội. Bản án số 129/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt năm 2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2020 (đã được xóa tiền sự, án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 09/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

- Anh Đào Văn D, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 25 phút ngày 01/9/2025 tại đường thôn S, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy T có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất dạng bột màu trắng, là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1847 gam. T khai gói ma túy trên mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực gần trường THPT Q thuộc địa phận xã M, tỉnh Hưng Yên với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an xã Đ tiến hành thu giữ, niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Đình T1 và anh Đào Văn D. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T tại thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1067/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1847 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSHH ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2025.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1067/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H. Tiếp tục lưu trữ 01 đĩa ghi âm, ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo Nguyễn Duy T ngày 24/11/2025 trong hồ sơ vụ án.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 01/9/2025; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên lập hồi 22 giờ 26 phút và 22 giờ 30 phút cùng ngày 01/9/2025; Bản kết luận giám định số 1067/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng

K, Công an tỉnh H... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 25 phút ngày 01/9/2025, tại đường T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1847 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Ma túy đã trở thành vẩn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người nghiện sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Những gia đình có người nghiện ma túy sẽ suy kiệt về tài chính, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có

tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung, góp phần làm giảm các tội phạm về ma túy.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 đĩa ghi âm, ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo T ngày 24/11/2025 là chứng cứ buộc tội bị cáo nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của người đàn ông khoảng 45 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực gần trường THPT Q thuộc địa phận xã M, tỉnh Hưng Yên nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1067/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên ngày 12/12/2025.)

Tiếp tục lưu trữ 01 đĩa ghi âm, ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo Nguyễn Duy T ngày 24/11/2025 trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/01/2026.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt